

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27-12-2024
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Tô Thị Lợi
- Ông Chu Văn Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 97/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lương Văn K, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn anh Lương Văn K: Bà Nguyễn Thị Trung V - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L; có mặt.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2024, Bản tự khai ngày 06/11/2024, Biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lương Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Hoàng Thị P đã kết hôn theo phong tục tập quán từ năm 1996, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại thôn Bản

Cường, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cùng với gia đình ông Lương Văn K, ông bà chung sống hạnh phúc được hơn 20 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là từ việc làm ăn kinh tế, ông và bà Hoàng Thị P không đồng nhất quan điểm trong việc phát triển kinh tế gia đình, dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, từ đó tình cảm sút mẻ, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh trầm trọng nhất là từ năm 2019 và cũng từ năm 2019 bà Hoàng Thị P hay bỏ nhà đi chơi mấy tháng mới về, không chăm lo cho gia đình. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, ông và bà Hoàng Thị P đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay xác định ông không còn tình cảm với bà Hoàng Thị P, ông đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Hoàng Thị P.

Về con chung: Ông và bà Hoàng Thị P có 02 con chung là Lương Thị V1, sinh ngày 14/10/1998 và Lương Thế V2, sinh ngày 14/02/2001. Cháu Lương Thị V1 đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết; còn cháu Lương Thế V2 đã chết ngày 28/9/2023 do bị bệnh hiểm nghèo.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Lương Văn K trình bày: Tôi tôn trọng ý kiến của ông Lương Văn K, không có ý kiến gì thêm. Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn bà Hoàng Thị P sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các văn bản như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án, ngày 14/11/2024 bà Hoàng Thị P đã gửi đơn trình bày nêu ý kiến của mình và đề nghị không tiến hành hòa giải và bà xin xét xử vắng mặt, tại đơn trình bày bà có quan điểm: Bà và ông Lương Văn K kết hôn năm 1996, đến năm 2002 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn bà và ông Lương Văn K chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là từ việc làm ăn kinh tế, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, bà và ông Lương Văn K đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay xác định tình cảm giữa bà và ông Lương Văn K không còn, ông Lương Văn K xin ly hôn với bà, bà nhất trí.

Về con chung: Bà và ông Lương Văn K có 02 con chung là Lương Thị V1, sinh ngày 14/10/1998 và Lương Thế V2, sinh ngày 14/02/2001. Cháu Lương Thị V1 đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết; còn cháu Lương Thế V2 đã chết ngày 28/9/2023 do bị bệnh hiểm nghèo.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

Nhưng do bận công việc bà không thể tham gia hòa giải và phiên tòa được, bà đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lương Văn K, cho ông Lương Văn K được ly hôn với bà Hoàng Thị P. Về con chung: Cháu Lương Thị V1 đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết, còn cháu Lương Thế V2 đã chết ngày 28/9/2023 do bị bệnh hiểm nghèo. Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Đề nghị không xem xét. Về án phí: Ông Lương Văn K là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho ông Lương Văn K.

Ông Lương Văn K nhất trí như ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định về thời hạn thụ lý giải quyết vụ án tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định tư các đương sự đúng theo Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật theo đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, lập hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 204 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác minh thu thập chứng cứ, thực hiện tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định tại Điều 208 đến Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan hệ pháp luật: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những tài liệu đã thu thập được, Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn" là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thẩm quyền: Giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không tham gia phiên tòa nhưng cũng đã có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lương Văn K, cho ông Lương Văn K được ly hôn với bà Hoàng Thị P. Về con chung: Ông Lương Văn K và bà Hoàng Thị P có 02 con chung là Lương Thị V1, sinh ngày 14/10/1998 và Lương Thế V2, sinh ngày 14/02/2001. Cháu Lương Thị V1 đã trưởng thành, anh Lương Văn K và chị Hoàng Thị P không yêu cầu Toà án giải quyết, còn cháu Lương Thế V2 đã chết ngày 28/9/2023 do bị bệnh hiểm nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Đề nghị không xem xét. Về án phí: Ông Lương Văn K là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội

đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Hoàng Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Hoàng Thị P.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 22/10/2024 ông Lương Văn K gửi đơn xin ly hôn với bà Hoàng Thị P, nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Văn K và bà Hoàng Thị P kết hôn theo phong tục tập quán năm 1996, nhưng đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, ông và bà chung sống tại thôn Bản Cườm, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cùng với gia đình ông Lương Văn K. Ông và bà chung sống hạnh phúc được hơn 20 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là từ việc làm ăn kinh tế, ông Lương Văn K và bà Hoàng Thị P không có quan điểm chung trong việc phát triển kinh tế gia đình, dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, tình cảm vợ chồng bị sút mẻ, từ đó bà Hoàng Thị P hay bỏ nhà đi chơi, cụ thể mỗi lần cãi chửi nhau bà Hoàng Thị P lại bỏ đi chơi mấy tháng mới về, từ năm 2019 ông Lương Văn K và bà Hoàng Thị P đã sống ly thân cho đến nay. Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: "*Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*". Điều đó cho thấy ông Lương Văn K và bà Hoàng Thị P đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau và đã sống ly thân, nên có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của ông Lương Văn K và bà Hoàng Thị P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lương Văn K, cho ông Lương Văn K được ly hôn với bà Hoàng Thị P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Ông Lương Văn K và bà Hoàng Thị P có 02 con chung là Lương Thị V1, sinh ngày 14/10/1998 và Lương Thế V2, sinh ngày 14/02/2001. Cháu Lương Thị V1 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Lương Thế V2 đã chết ngày 28/9/2023 do bị bệnh hiểm nghèo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung và cho vay nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Lương Văn K tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Ông Lương Văn K là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn K, cho ông Lương Văn K được ly hôn với bà Hoàng Thị P.

2. Về án phí: Ông Lương Văn K được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Lương Văn K có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Hoàng Thị P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạch Đạn, H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyên